TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Lê Thị Thúy, sinh năm 1986

Anh Nguyễn Mạnh Tưởng, sinh năm 1984

Cùng HKTT: Đội 2 Trường Xuân, Xuân Dương, Thanh Oai, Hà Nội.

Cùng nơi ở: Số 10 ngách 32/48/36 Đỗ Đức Dục, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 22/03/2004 (nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Nay anh chị xác định không còn tình cảm và cũng thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Hằng, sinh ngày 04/9/2010 và Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày 28/09/2014. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Thúy là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tưởng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Thúy tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy và anh Nguyễn Mạnh Tưởng cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Hằng, sinh ngày 04/9/2010 và Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày 28/09/2014. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Thúy là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Thúy tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0009078 ngày 16/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Mễ Trì, Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).